TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22/11/2018
"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Lành

Bà Dương Thị Tú Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, *tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*: Ông Trương Quốc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 229/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Nh, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp P, xã Ph, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Phạm Hoài Th, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp P, xã Ph, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị L, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp P, xã Ph, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Ngô Thị Nh và bà L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Phạm Hoài Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/8/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngô Thị Nh trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Hoài Th xây dựng hôn nhân năm 2000, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung vợ chồng anh Phạm Hoài Th ngược đãi và có khi đánh chị, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị và anh Phạm Hoài Th đã ly thân cách đây khoảng 04 tháng và hiện nay chị không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với anh Phạm Hoài Th được nữa. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hoài Th.

Về con chung: Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2018 chị yêu cầu tiếp tục nuôi hai người con tên Phạm Thị Hoài Th, sinh ngày 03/11/2001 và cháu Phạm Hoài Th, sinh ngày 10/7/2005 và yêu cầu anh Phạm Hoài Th cấp dưỡng nuôi hai người con theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 06/9/2018 (BL 25-26) chị rút lại yêu cầu trên, chị chỉ yêu cầu nuôi hai người con, không yêu cầu anh Phạm Hoài Th cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Theo đơn khởi kiện 20/8/2018 chị yêu cầu anh Phạm Hoài Th cùng có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L số tiền hụi là 44.000.000đ (hai chưng hụi chết, mỗi chưng 22.000.000đ). Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 06/9/2018 (BL 25-26) chị rút lại yêu cầu trên, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

**** Bị đơn anh Phạm Hoài Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa hai lần nhưng vắng mặt không có lý do:***

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L trình bày:***

Chị Ngô Thị Nh rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề chia nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án trên thì bà đồng ý, bà cũng không yêu cầu Chị Ngô Thị Nh, anh Phạm Hoài Th có trách nhiệm trả nợ cho bà trong vụ án này.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày quan điểm*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn anh Phạm Hoài Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Nh xác định chị và anh Phạm Hoài Th xây dựng hôn nhân năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn và đến nay Chị Ngô Thị Nh và anh Phạm Hoài Th vẫn chưa đăng ký kết hôn. Nay Chị Ngô Thị Nh yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hoài Th nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân gia đình năm 2014 không công nhận chị Ngô Thị Nh và anh Phạm Hoài Th là vợ chồng.

Về con chung: Xét thấy từ lúc ly thân đến nay hai người con chung đã sống ổn định với Chị Ngô Thị Nh, do đó để đảm bảo điều kiện cũng như cuộc sống ổn

định của cháu Hoài Th và cháu Hoài Th cũng như nguyện vọng của hai cháu nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Phạm Thị Hoài Th, sinh ngày 03/11/2001 và cháu Phạm Hoài Th, sinh ngày 10/7/2005 cho Chị Ngô Thị Nh nuôi dưỡng. Do Chị Ngô Thị Nh rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh Phạm Hoài Th cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng của Chị Ngô Thị Nh.

Về tài sản chung: Chị Ngô Thị Nh không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về nợ chung: Chị Ngô Thị Nh rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu chia nợ hụi số tiền 44.000.000đ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu trên của Chị Ngô Thị Nh.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Ngô Thị Nh yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hoài Th, anh Phạm Hoài Th có địa chỉ tại ấp P, xã Ph, huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Ngô Thị Nh và bà Lê Thị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Phạm Hoài Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên việc xét xử vắng mặt Chị Ngô Thị Nh, bà L và anh Phạm Hoài Th là phù hợp với Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Ngô Thị Nh trình bày chị và anh Phạm Hoài Th xây dựng hôn nhân năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Chị Ngô Thị Nh yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hoài Th, về phía anh Phạm Hoài Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không làm việc được với anh Phạm Hoài Th. Tuy nhiên, tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện, việc kết hôn không được đăng ký thì không có giá trị pháp lý và tại Điều 14 quy định nam nữ có đủ điều kiện kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Từ đó căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 không công nhận chị Ngô Thị Nh và anh Phạm Hoài Th là vợ chồng.

[3] *Về con chung:* Khi ly hôn chị Ngô Thị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi hai người con chung là cháu Phạm Thị Hoài Th, sinh ngày 03/11/2001 và cháu Phạm Hoài Th, sinh ngày 10/7/2005. Hội đồng xét xử xét thấy từ lúc ly thân đến nay cháu Th và cháu Th sống ổn định với Chị Ngô Thị Nh, hơn nữa cháu Th và cháu

Th đều có nguyện vọng muốn sống chung với Chị Ngô Thị Nh. Do đó để đảm bảo điều kiện cũng nhưng cuộc sống ổn định của cháu Th và cháu Th nên Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Thị Hoài Th, sinh ngày 03/11/2001 và cháu Phạm Hoài Th, sinh ngày 10/7/2005 cho chị Ngô Thị Nh được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Phạm Hoài Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Do Chị Ngô Thị Nh rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh Phạm Hoài Th cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng của Chị Ngô Thị Nh và không buộc anh Phạm Hoài Th phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung:* Chị Ngô Thị Nh không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về nợ chung: Theo đơn khởi kiện Chị Ngô Thị Nh yêu cầu chia nợ chung bà Lê Thị L số tiền 44.000.000đ, tuy nhiên Chị Ngô Thị Nh rút lại yêu cầu trên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy việc rút lại yêu cầu trên của Chị Ngô Thị Nh là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Chị Ngô Thị Nh về việc yêu cầu chia nợ chung số tiền 44.000.000đ.

[5] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Chị Ngô Thị Nh phải nộp 300.000đ. Anh Phạm Hoài Th không phải nộp án phí.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 217, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 14; Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Ngô Thị Nh và anh Phạm Hoài Th là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Hoài Th, sinh ngày 03/11/2001 và cháu Phạm Hoài Th, sinh ngày 10/7/2005 cho chị Ngô Thị Nh được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Phạm Hoài Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng của Chị Ngô Thị Nh và không buộc anh Phạm Hoài Th phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. Về nợ chung: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Nh về việc chia nợ chung số tiền hụi là 44.000.000đ.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Thị Nh phải nộp 300.000đ, Chị Ngô Thị Nh đã dự nộp 850.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013647 ngày 20/8/2018 được đối trừ án phí trong giai đoạn thi hành án nên Chị Ngô Thị Nh còn được nhận lại số tiền 550.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Anh Phạm Hoài Th Th không phải nộp án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Hồ Huỳnh Tố Hiền

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.